

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2022.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Xuân Tựu**.

Bà **Đàm Thị Hảo**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn L**, sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị **Lý Thị Tr**, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn L xây dựng gia đình với chị Lý Thị Tr trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M,

huyện B, tỉnh Bắc Kạn năm 2008. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Mậu thuẫn phát sinh từ năm 2017, nguyên nhân là do chị Tr đi làm xa thỉnh thoảng mới về nhà nên hai vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay, quá trình sống ly thân hai vợ chồng không hàn gắn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xác định tình cảm không còn anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L được ly hôn chị Tr.

Về con chung: Hai vợ chồng anh Lường và chị Triệu có 02 con chung là Hoàng Quang Tr sinh ngày 24/9/2008 và Hoàng Mai L sinh ngày 08/10/2013, con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện các con đang sống với anh L. Khi ly hôn anh L đề nghị được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Lý Thị Tr, quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh chị Tr vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú, cư trú tại thôn N, xã M, huyện B và chưa có thông báo tạm trú ở nơi khác nhưng khi Tòa án đến làm việc, giao các văn bản tố tụng cho chị Tr thì chị Tr đều không có nhà. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của chị Tr và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án chị Tr cũng không có ý kiến gì.

Tại biên bản lấy lời khai các con chung của anh L và chị Tr là Hoàng Quang Tr sinh ngày 24/9/2008 và Hoàng Mai L sinh ngày 08/10/2013 trình bày: Khi bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng sống với bố Hoàng Văn L vì bố luôn quan tâm, chăm sóc các cháu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn L. Anh Hoàng Văn L được ly hôn chị Lý Thị Tr.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hoàng Quang Tr sinh ngày 24/9/2008 và Hoàng Mai L sinh ngày 08/10/2013 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, chị Lý Thị Tr được phép đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu vì vậy đề nghị không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu vì vậy đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn Lường phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn là chị Lý Thị Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Văn L và chị Lý Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn năm 2008. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về phía anh L trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án chị Tr không có bản tự khai, Tòa án cũng không lấy được lời khai của chị Tr. Tòa án đã xác minh hiện nay chị Lý Thị Tr vẫn cư trú tại địa phương nhưng khi Tòa án đến giao các văn bản tố tụng cho chị Tr đều không có nhà, không có ai nhận thay, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, để xem xét về tình trạng hôn nhân của anh L và chị Tr, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi sinh sống của vợ chồng anh L, chị Tr thể hiện: Quá trình sinh sống tại thôn N, xã M hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau nhưng không nhờ tổ hòa giải thôn tiến hành hòa giải. Từ năm 2017 đến nay cuộc sống vợ chồng anh L, chị Tr không

hòa thuận, hạnh phúc do chị Tr đi làm ăn thảnh thơi mới về nhà, để anh L một mình nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị Tr đã có sự mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống gia đình cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do đó, xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn L là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Hai vợ chồng anh L và chị Tr có 02 con chung là Hoàng Quang Tr sinh ngày 24/9/2008 và Hoàng Mai L sinh ngày 08/10/2013, các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay các con chung đang sinh sống với anh L. Khi ly hôn anh L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Lý Thị Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc giao con cho vợ hoặc chồng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phải căn cứ vào các điều kiện để đảm bảo tất cả quyền lợi của con chung, con chung phải được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt nhất. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Hoàng Quang Tr sinh ngày 24/9/2008 và Hoàng Mai L sinh ngày 08/10/2013 hiện nay đã trên 7 tuổi, tại biên bản lấy lời khai hai cháu trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn là được sống với bố là Hoàng Văn L. Về điều kiện kinh tế Tòa án đã xác minh tại địa phương thì hộ gia đình anh L và chị Tr thuộc hộ nghèo. Tuy nhiên, cháu Tr và cháu L hiện đang sống với anh L vẫn được anh L trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt. Chị Tr đi làm vẫn hay về nhà, trước năm 2017 thì có chu cấp tiền cho anh L nuôi con mỗi tháng khoảng hai triệu đồng nhưng từ năm 2017 đến nay chị Tr không chu cấp tiền để nuôi con và không chăm lo cho các con ăn, học như vậy là không làm tròn quyền, nghĩa vụ của người mẹ đối với các con. Trên cơ sở nguyện vọng của con chung và điều kiện nuôi con của các bên đương sự Hội đồng xét xử thấy rằng giao 02 con chung cho anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ đảm bảo tốt hơn khi giao cho chị Tr.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong trường hợp các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung, vay nợ chung và có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý, giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn L. Anh Hoàng Văn L được ly hôn chị Lý Thị Tr.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Hoàng Quang Tr sinh ngày 24/9/2008 và Hoàng Mai L sinh ngày 08/10/2013 (các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường) cho anh Hoàng Văn L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lý Thị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001047 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận anh L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Anh Tuấn